

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2025

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Vị

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1994.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh B: Luật sư Trần Quang V thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

Địa chỉ: Số A, T, khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* Bị đơn: Chị Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1994.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh và chị Huỳnh Cẩm T sống chung năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G vào năm 2022. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay thấy không còn tình cảm với chị T, anh yêu cầu tòa án giải quyết, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Bình N, sinh ngày 02/11/2022, sau khi ly hôn anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Bình N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh B là Luật sư Trần Quang V trình bày:

Thống nhất lời trình bày của anh B, không có ý kiến gì khác.

** Bị đơn chị Huỳnh Cẩm T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn B.*

*Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh B là Luật sư Trần Quang V trình bày: Hôn nhân của anh B và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh B và chị T bất đồng quan điểm trong cuộc sống không hàn gắn được. Quá trình Tòa án giải quyết ly hôn, chị T không đến Tòa để trình bày ý kiến, bỏ mặc cho mâu thuẫn kéo dài. Điều này cho thấy, chị T không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Vì vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị HĐXX xem xét:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh B.

Cho anh B được ly hôn với chị T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Bình N, sinh ngày: 02/11/2022, hiện nay đang sống chung với anh B. Ly hôn, anh B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi. Xét thấy, cháu N hiện đang sống chung với anh B và đảm bảo được sự phát triển về mọi mặt của cháu nên yêu cầu của anh B là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh B khai không có.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Văn B, cho

anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T, giao con chung tên Nguyễn Bình N cho anh B nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh B phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Huỳnh Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Huỳnh Cẩm T kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn vào năm 2022 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 12/9/2022, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh Nguyễn Văn B cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với chị T nên anh B xin ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T

[4] Bị đơn chị Huỳnh Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Nguyễn Văn B và chị Huỳnh Cẩm T mâu thuẫn đã trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay; chị Huỳnh Cẩm T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh Nguyễn Văn B và chị Huỳnh Cẩm T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Nguyễn Văn B xin ly hôn chị Huỳnh Cẩm T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 người con tên Nguyễn Bình N, sinh ngày 02/11/2022, sau khi ly hôn anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Bình N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, cháu Nguyễn Bình N đang được anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng đồng thời chị T không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung Bình Nguyên cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng và chị Huỳnh Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn B trình bày không có, chị Huỳnh Cẩm T cũng không có ý kiến gì về tài sản cũng như nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét, lời trình bày của Luật sư, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

[11] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bình N, sinh ngày 02/11/2022 cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng, chị Huỳnh Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu.

Chị Huỳnh Cẩm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013673 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An